

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 16/2017/DSST - HNGĐ
Ngày 15/8/2017
V/v “xin ly hôn giữa anh H
và chị K”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M – TỈNH NAM ĐỊNH**

Với thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: ông Bùi Văn Biên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Công;
2. Ông Nguyễn Hữu Tinh .

Th- ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Quang Huy - cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Ngày 15 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2016/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2016 về việc “Xin ly hôn”, theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 08/2017/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2017 giữa các đ- ơng sự:

Nguyên đơn: Anh Vũ H, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn N, xã MT, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Chị Trần K, sinh năm 1975;

Địa chỉ: thôn N, xã MT, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định.

Bà K, ông H có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, anh Vũ H trình bày:

Tôi kết hôn với chị Trần K có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân xã MT, huyện M, tỉnh Nam Định vào ngày 29/8/1995.

Cuộc sống chung vợ chồng lúc đầu bình thường, Cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính tình không hợp, vợ chồng cãi chửi nhau. chúng tôi đã ly thân từ năm 2015 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được, tôi đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mỹ Lộc giải quyết cho tôi đ- ợc ly hôn chị Trần K.

Về con chung: chúng tôi có hai con chung là Vũ Đức A, sinh ngày 1996 và Vũ Đức HA, sinh ngày 25/7/2003. Khi ly hôn tôi đồng ý để cô K nuôi cháu HA, Tôi cấp dưỡng nuôi cháu HA mỗi tháng là 800.000đ đến khi cháu trưởng thành tự lập được.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Trần K trình bày: Về thời gian địa điểm kết hôn, về mâu thuẫn vợ chồng như anh H trình bày. Tôi đồng ý ly hôn nhưng anh H không đồng ý chia tài sản chung của vợ chồng nên tôi không đồng ý. Về con chung tôi xin nuôi cháu HA, anh H cấp dưỡng nuôi con hàng tháng là 800.000đ, tôi đề nghị Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng.

Tại phiên tòa anh H xin nuôi con, nếu chị K nuôi con anh không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Các tài liệu, chứng cứ không phải chứng minh:

- Giấy đăng ký kết hôn.
- Chứng minh th- nhân dân.
- Giấy khai sinh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ- ọc thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét ý kiến đề nghị, quan điểm giải quyết của anh Vũ H và chị Trần K, Hội đồng xét xử nhận định:

[2]Quan hệ hôn nhân giữa, anh Vũ H và chị Trần K là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Cuộc sống của anh, chị không có hạnh phúc, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, quan điểm sống bất đồng. Anh chị không còn quan hệ gì với nhau, thể hiện mâu thuẫn của anh H, chị K đã trầm trọng, hôn nhân không có hạnh phúc, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cho anh H và chị K ly hôn là phù hợp pháp luật, phù hợp với thực tế. Nay anh H yêu cầu giải quyết ly hôn là có căn cứ pháp luật, phù hợp quy định của luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh Vũ H, chị Trần K có hai con chung là Vũ Đức A, sinh ngày 1996 và Vũ Đức HA, sinh ngày 25/7/2003. Con Vũ Đức A đã trưởng thành. Chị Kim hiện tại đang nuôi cháu HA ăn học, để đảm bảo quyền lợi cho cháu HA được nuôi dưỡng ăn học ổn định nên giao chị Kim nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hải đến khi trưởng thành, tự lập được. anh H phải cấp dưỡng nuôi chung hàng tháng là 800.000đ đến khi con HA trưởng thành tự lập được.

[4] Về tài sản chung của vợ chồng: Anh H không yêu cầu tòa án giả quyết, chị K yêu cầu tòa án chia tài sản chung của vợ chồng. Tòa án đã thông báo cho chị K phải nộp tiền tạm ứng án phí chia tài sản nhưng chị K không nộp do vậy tòa án không giải quyết yêu cầu chia tài sản chung của chị.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: anh H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Xin ly hôn” của anh Vũ H.

Căn cứ vào Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, 81, 82;; Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án, pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa anh Vũ H và chị Trần K.

2. Về con chung: Giao chị K trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Đức HA, sinh ngày 25/7/2003, đến khi trưởng thành, tự lập được. Anh H phải cấp dưỡng nuôi chung hàng tháng là 800.000đ. Kể từ tháng 8/2017 đến khi con HA trưởng thành tự lập được.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh H phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng. Đ-ợc đối trừ tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 200.000 (Ba trăm nghìn) đồng đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Lộc theo biên lai số BB/2012/07341 ngày 05/01/2016. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh H phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Vũ H, chị Trần K đ-ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 02 bản;
- Chi cục THA dân sự: 01 bản;
- UBND xã Mỹ Thuận 01 bản;
- Các đ-ơng sự: 02 bản
- L- u hồ sơ vụ án: 02 bản;
- L- u VP

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Văn Biên

